

Số :08/2024/CBTT-BCTC-KCE

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 03 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty CP Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa (KCE) thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) năm 2023 với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CP BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

- Mã chứng khoán: KCE
- Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 KCN Đắc Lộc, xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
- Điện thoại liên hệ/Tel: 0258.6256699
- Email: ctybttl.dlkh@gmail.com Website: www.kpceco.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

- BCTC năm 2023
 BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc);

BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con);

BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng).

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân:

+ Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC (đối với BCTC được kiểm toán năm 2022):

Có

Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại (đối với BCTC được kiểm toán năm 2022):

Có

Không



Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

Có

Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

Có

Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày: 19/3/2023 tại đường dẫn: [www.kpceco.com.vn/ Quan hệ cổ đông/ Thông tin định kỳ](http://www.kpceco.com.vn/Quan_hệ_cổ_đồng/Thông_tin_định_kỳ)

3. Báo cáo về các giao dịch có giá trị từ 35% tổng tài sản trở lên trong năm 2022.

Trường hợp TCNY có giao dịch đề nghị báo cáo đầy đủ các nội dung sau:

- Nội dung giao dịch:.....
- Tỷ trọng giá trị giao dịch/tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp (%) (căn cứ trên báo cáo tài chính năm gần nhất);.....
- Ngày hoàn thành giao dịch:.....

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người UQCBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Tài liệu đính kèm:

- BCTC 2023
- Văn bản giải trình





ECOVIS[®]
AFA VIETNAM

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN – THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ TƯ VẤN ECOVIS AFA VIỆT NAM
ECOVIS AFA VIETNAM AUDITING – APPRAISAL AND CONSULTING CO., LTD

142 Xo Viet Nghe Tinh St., Hoa Cuong Nam Ward, Hai Chau Dist., Danang City, Vietnam
Tel: +84 236 363 3333 | Fax: +84 236 363 3338 | Email: info@ecovis.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM
ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8
Bản thuyết minh báo cáo tài chính	9 – 29

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Ông Nguyễn Tấn Lực	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 27/04/2023
Ông Lê Duy Cửu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27/04/2023
Ông Võ Trị	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27/04/2023
Ông Nguyễn Phước Vĩnh Khải	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 27/04/2023
Ông Phạm Ngọc Quang	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 27/04/2023

Ban kiểm soát

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng	Trưởng ban	
Ông Phan Đắc Văn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27/04/2023
Bà Phan Thị Vân Hà	Thành viên	
Ông Trịnh Giang Nam	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 27/04/2023

Ban Giám đốc

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Ông Võ Trị	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 27/04/2023
Ông Nguyễn Phước Vĩnh Khải	Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 27/04/2023
Ông Nguyễn Thanh Hải	Phó Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 27/04/2023

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật vào ngày lập báo cáo này của Công ty là ông Võ Trị, Giám đốc.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM (Trụ sở chính: Số 142 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam; Điện thoại: (84) 0236.363.3333; Fax: (84) 0236.363.3338; Website: www.ecovis.com/vietnam/audit).

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty xác nhận rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc



Võ Trị
Giám đốc

Khánh Hòa, ngày 10 tháng 03 năm 2024

Số: 37/2024/BCKT-E.AFA

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 10 tháng 03 năm 2024 từ trang 5 đến trang 29, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này tại Báo cáo kiểm toán số 035/2023/BCKT-HT.00153 ngày 13/03/2023.



Trần Thị Như Phương
Giám đốc kiểm toán

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 2293-2023-240-1

Người được ủy quyền

Kim Văn Việt
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1486-2023-240-1

Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM
Đà Nẵng, ngày 10 tháng 03 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Mẫu số B 01 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		23.984.066.878	19.669.677.133
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	6.688.701.141	7.871.264.388
1. Tiền	111		4.688.701.141	3.871.264.388
2. Các khoản tương đương tiền	112		2.000.000.000	4.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		5.000.000.000	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	4.2	5.000.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.004.405.609	2.253.236.049
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	1.899.235.322	3.387.440.893
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		-	30.720.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.4	406.018.343	61.695.568
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.5	(300.848.056)	(1.226.620.412)
IV. Hàng tồn kho	140	4.6	9.956.809.293	9.417.798.040
1. Hàng tồn kho	141		9.956.809.293	9.417.798.040
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		334.150.835	127.378.656
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.7	299.801.105	104.248.913
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.12	34.349.730	23.129.743
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		10.906.737.475	11.990.746.471
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	18.338.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Phải thu dài hạn khác	216		-	18.338.000
II. Tài sản cố định	220		8.150.187.295	11.559.615.813
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.8	8.150.187.295	9.238.490.815
Nguyên giá	222		48.227.891.679	47.582.891.679
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(40.077.704.384)	(38.344.400.864)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.9	-	2.321.124.998
Nguyên giá	228		130.000.000	3.309.623.271
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(130.000.000)	(988.498.273)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		2.756.550.180	412.792.658
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.7	2.756.550.180	412.792.658
2. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		34.890.804.353	31.660.423.604

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Mẫu số B 01 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		5.399.740.304	3.557.476.124
I. Nợ ngắn hạn	310		5.399.740.304	3.557.476.124
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.10	2.534.240.943	1.672.223.026
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.11	408.676.272	337.292.283
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.12	541.814.033	332.722.210
4. Phải trả người lao động	314		1.022.562.891	335.820.807
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.13	873.342.727	752.814.360
6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		19.103.438	126.603.438
II. Nợ dài hạn	330		-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		29.491.064.049	28.102.947.480
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.14	29.491.064.049	28.102.947.480
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		15.000.000.000	15.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		15.000.000.000	15.000.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		12.525.124.212	12.525.124.212
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.965.939.837	577.823.268
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		127.823.268	-
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		1.838.116.569	577.823.268
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		34.890.804.353	31.660.423.604

**Võ Trí**
Giám đốc

Khánh Hòa, ngày 10 tháng 03 năm 2024

Nguyễn Thị Tuyết Loan
Kế toán trưởng**Nguyễn Thị Tuyết Loan**
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Mẫu số B 02 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2023	Năm 2022
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	40.550.444.202	49.657.163.805
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	5.2	56.361.050	381.058.929
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		40.494.083.152	49.276.104.876
4. Giá vốn hàng bán	11	5.3	32.135.334.844	41.263.358.974
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		8.358.748.308	8.012.745.902
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.4	245.705.393	103.057.887
7. Chi phí tài chính	22		16.681.885	53.063.673
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	5.5	4.448.067.138	4.915.094.894
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.6	1.723.851.647	2.183.268.626
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.415.853.031	964.376.596
12. Thu nhập khác	31		-	-
13. Chi phí khác	32	5.7	8.163.986	100.264.068
14. Lợi nhuận khác	40		(8.163.986)	(100.264.068)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.407.689.045	864.112.528
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.9	569.572.476	286.289.260
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.838.116.569	577.823.268
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.14.5	1.225	385
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.14.6	1.225	385

**Võ Trí**
Giám đốc

Khánh Hòa, ngày 10 tháng 03 năm 2024

Nguyễn Thị Tuyết Loan
Kế toán trưởng**Nguyễn Thị Tuyết Loan**
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Mẫu số B 03 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2023	Năm 2022
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		2.407.689.045	864.112.528
2. Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		1.733.303.520	2.117.267.362
Các khoản dự phòng	03		(925.772.356)	44.070.457
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(245.705.393)	(103.057.887)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		2.969.514.816	2.922.392.460
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		1.169.955.450	4.126.901.399
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(539.011.253)	95.877.149
Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		1.360.523.198	(1.121.649.035)
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(218.184.716)	(282.061.768)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(455.276.751)	(319.551.375)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(107.500.000)	(364.150.054)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		4.180.020.744	5.057.758.776
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(148.350.000)	(450.037.273)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(5.000.000.000)	-
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		234.341.009	103.057.887
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(4.914.008.991)	(346.979.386)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31		-	-
2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(448.575.000)	(750.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(448.575.000)	(750.000.000)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	50		(1.182.563.247)	3.960.779.390
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		7.871.264.388	3.910.484.998
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	70		6.688.701.141	7.871.264.388



Võ Trí
Giám đốc

Khánh Hòa, ngày 10 tháng 03 năm 2024

Nguyễn Thị Tuyết Loan
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Tuyết Loan
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4200742214 ngày 19 tháng 03 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 15 tháng 05 năm 2023.

Ngày 08 tháng 02 năm 2011, Công ty chính thức được giao dịch chứng khoán tại thị trường UPCOM theo Thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, mã chứng khoán là KCE.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 15.000.000.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 65 (31/12/2022: 72).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất công nghiệp.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Sản xuất, kinh doanh sản phẩm bê tông công nghiệp;
- Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Sản xuất, kinh doanh sản phẩm cơ khí;
- Xây lắp công nghiệp;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

2.3. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

3.1. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3.3. Đầu tư tài chính

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ, và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được thì số tổn thất đó được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

3.4. Nợ phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được đúng hạn với mức trích lập phù hợp với các quy định hiện hành. Việc xác định thời gian quá hạn của khoản nợ phải thu được xác định là khó đòi phải trích lập dự phòng được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua, bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.5. Hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tại ngày lập báo cáo tài chính, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

3.6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

	Năm 2023
▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	8 - 25 năm
▪ Máy móc, thiết bị	5 - 13 năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	8 - 10 năm

3.7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình

Bảng sáng chế và thương hiệu

Bảng sáng chế và thương hiệu được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

3.8. Thuê tài sản

Phân loại thuê tài sản

Thuê tài chính là thuê tài sản mà bên cho thuê có sự chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản cho bên thuê. Tất cả các khoản thuê khác được phân loại là thuê hoạt động.

Thuê hoạt động

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản.

3.9. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ, chi phí bảo hiểm và các chi phí trả trước khác. Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh:

- Chi phí sử dụng hạ tầng khu công nghiệp được phân bổ theo thời hạn thuê;
- Công cụ, dụng cụ được phân bổ dần từ 01 năm đến 03 năm vào kết quả hoạt động kinh doanh;
- Chi phí mua bảo hiểm (bảo hiểm cháy nổ, bảo hiểm tài sản,...) được phân bổ dần từ 01 năm đến 03 năm vào kết quả hoạt động kinh doanh;
- Chi phí sửa chữa được phân bổ dần từ 01 năm đến 03 năm vào kết quả hoạt động kinh doanh.

3.10. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tắc và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

3.11. Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

Quỹ dự trữ

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo qui định trong Điều lệ Công ty.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

3.12. Doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

Lãi tiền gửi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

3.13. Các khoản giảm trừ doanh thu

Khoản giảm trừ doanh thu là hàng bán bị trả lại.

Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau và sau thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh khoản giảm trừ.

3.14. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

3.15. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển....

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng).

3.16. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

Thuế giá trị gia tăng

Áp dụng mức thuế suất 10% đối với sản phẩm bê tông công nghiệp (tru, công, cọc bê tông ly tâm). Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% kể từ ngày 01/07/2023 đến ngày 31/12/2023 theo quy định tại Nghị định 44/2023/NĐ-CP ngày 30/06/2023 của Chính phủ.

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

3.17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.18. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.19. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Căn cứ vào thực tế hoạt động tại Công ty, Ban Giám đốc đánh giá rằng các lĩnh vực kinh doanh cũng như các môi trường kinh tế cụ thể theo khu vực địa lý không có sự khác biệt trong việc gánh chịu rủi ro và lợi ích kinh tế. Vì vậy, Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh chủ yếu là sản xuất công nghiệp và một khu vực địa lý chính là Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**3.20. Các bên liên quan**

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm Ban Giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Tiền mặt	150.751.548	253.565.059
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	4.537.949.593	3.617.699.329
Các khoản tương đương tiền	2.000.000.000	4.000.000.000
Cộng	6.688.701.141	7.871.264.388

4.2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Tại ngày 31/12/2023 VND		Tại ngày 01/01/2023 VND	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn	5.000.000.000	5.000.000.000	-	-
Cộng	5.000.000.000	5.000.000.000	-	-

4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Công ty Cổ phần Hồng Phúc	466.570.240	295.678.800
Công ty CP Quản lý và Xây dựng Giao thông Khánh Hòa	255.145.000	-
Công ty TNHH Doosan Enerbility Việt Nam	-	764.094.083
Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại Xuất nhập khẩu Đại Hưng Phát	-	585.121.603
DNTN Xây dựng Cơ bản Việt Ngân	224.640.014	-
Công ty Cổ phần VICT	100.000.000	337.159.470
Các khách hàng khác	852.880.068	1.405.386.937
Cộng	1.899.235.322	3.387.440.893

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.4. Phải thu khác**

	Tại ngày 31/12/2023		Tại ngày 01/01/2023	
	VND		VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn				
Tạm ứng	325.050.000	-	27.000.000	-
Ký quỹ, ký cược	18.338.000	-	-	-
Lãi dự thu	11.364.384	-	-	-
Phải thu khác	51.265.959	-	34.695.568	-
Cộng	406.018.343	-	61.695.568	-
Dài hạn				
Ký quỹ, ký cược	-	-	18.338.000	-
Cộng	-	-	18.338.000	-

4.5. Nợ xấu

	Tại ngày 31/12/2023		Tại ngày 01/01/2023	
	VND		VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu, quá hạn thanh toán khó có khả năng thu hồi	493.090.217	192.242.161	1.345.323.893	118.703.481
Cộng	493.090.217	192.242.161	1.345.323.893	118.703.481

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Lô C5.6,7,8 Khu công nghiệp Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2023			Tại ngày 01/01/2023		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại Xuất nhập khẩu Đại Hưng Phát	-	-	Xóa nợ	585.121.603	-	Trên 3 năm
Công ty CP Xây dựng Tổng hợp Nha Trang	-	-	Xóa nợ	212.611.082	-	Trên 3 năm
Xí nghiệp Xây lắp 10 - Tổng Công ty 319	-	-	Đã thu hồi	290.019.854	-	Trên 3 năm
Công ty TNHH MTV ACC Nha Trang	42.314.629	-	Trên 3 năm	42.314.629	-	Trên 3 năm
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Phương Huy	30.856.067	-	Trên 3 năm	30.856.067	9.256.820	Từ 2 đến 3 năm
Công ty TNHH Xây dựng MCON	95.138.000	28.541.400	Từ 2 đến 3 năm	29.704.000	14.852.000	Từ 1 đến 2 năm
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Hà Châu	28.464.996	8.539.499	Từ 2 đến 3 năm	68.464.996	34.232.498	Từ 1 đến 2 năm
Công ty TNHH Anh Cường	86.231.662	43.115.831	Từ 1 đến 2 năm	86.231.662	60.362.163	Từ 6 tháng đến 1 năm
Công ty Cổ phần VICT	100.000.000	50.000.000	Từ 1 đến 2 năm			
Công ty TNHH Long Sơn	39.999.998	19.999.999	Từ 1 đến 2 năm			
Công ty CP Du lịch Thương mại và Đầu tư	35.069.865	17.534.933	Từ 1 đến 2 năm			
Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng SJC	35.015.000	24.510.500	Từ 6 tháng đến 1 năm			
Cộng	493.090.217	192.242.161		1.345.323.893	118.703.481	

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đặc Lộc, Xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.6. Hàng tồn kho**

	Tại ngày 31/12/2023		Tại ngày 01/01/2023	
	VND		VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	2.233.494.353	-	1.994.417.837	-
Công cụ, dụng cụ	4.800.000	-	-	-
Thành phẩm	7.184.212.411	-	6.924.546.935	-
Hàng hóa	534.302.529	-	498.833.268	-
Cộng	9.956.809.293	-	9.417.798.040	-

Không có hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất, không có khả năng tiêu thụ tại thời điểm cuối năm.

Không có giá trị hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố, bảo đảm các khoản phải trả tại thời điểm cuối năm.

4.7. Chi phí trả trước

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Ngắn hạn:		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	6.487.878	14.821.781
Chi phí sửa chữa	76.634.259	28.187.119
Các khoản khác	216.678.968	61.240.013
Cộng	299.801.105	104.248.913
Dài hạn:		
Chi phí sử dụng hạ tầng Khu công nghiệp Đặc Lộc	2.257.532.534	-
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	42.400.006	45.785.987
Chi phí sửa chữa	452.990.980	352.500.007
Các khoản khác	3.626.660	14.506.664
Cộng	2.756.550.180	412.792.658

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	P/tiện vận tải, truyền dẫn VND	Cộng VND
Nguyên giá:				
Tại ngày 01/01/2023	14.577.455.269	27.152.008.710	5.853.427.700	47.582.891.679
Mua trong năm	-	645.000.000	-	645.000.000
Tại ngày 31/12/2023	14.577.455.269	27.797.008.710	5.853.427.700	48.227.891.679
Giá trị hao mòn lũy kế:				
Tại ngày 01/01/2023	8.756.232.709	23.777.492.162	5.810.675.993	38.344.400.864
Khấu hao trong năm	654.294.780	1.036.257.033	42.751.707	1.733.303.520
Tại ngày 31/12/2023	9.410.527.489	24.813.749.195	5.853.427.700	40.077.704.384
Giá trị còn lại:				
Tại ngày 01/01/2023	5.821.222.560	3.374.516.548	42.751.707	9.238.490.815
Tại ngày 31/12/2023	5.166.927.780	2.983.259.515	-	8.150.187.295

Không có TSCĐ hữu hình đã được dùng thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay tại thời điểm cuối năm.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại thời điểm cuối năm 25.835.627.287 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Khoản mục	Quyền sử dụng đất VND	Bản quyền, bằng sáng chế VND	Cộng VND
Nguyên giá:			
Tại ngày 01/01/2023	3.179.623.271	130.000.000	3.309.623.271
Giảm khác	(3.179.623.271)	-	(3.179.623.271)
Tại ngày 31/12/2023	-	130.000.000	130.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Tại ngày 01/01/2023	858.498.273	130.000.000	988.498.273
Giảm khác	(858.498.273)	-	(858.498.273)
Tại ngày 31/12/2023	-	130.000.000	130.000.000
Giá trị còn lại:			
Tại ngày 01/01/2023	2.321.124.998	-	2.321.124.998
Tại ngày 31/12/2023	-	-	-

Không có TSCĐ vô hình thế chấp, cầm cố để đảm bảo các khoản nợ vay tại thời điểm cuối năm.

Nguyên giá của TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại thời điểm cuối năm là 130.000.000 VND.

4.10. Phải trả người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2023 VND		Tại ngày 01/01/2023 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty CP Bê tông Ly tâm An Giang	496.650.000	496.650.000	-	-
Công ty CP Thép Povina	562.601.270	562.601.270	-	-
Công ty TNHH MTV Sáu Sang	476.619.000	476.619.000	263.565.060	263.565.060
Công ty TNHH Thịnh Đức Tiến	-	-	327.142.500	327.142.500
Công ty CP Vật liệu và Xây dựng Việt Hưng Phát	115.071.700	115.071.700	236.467.460	236.467.460
Các nhà cung cấp khác	883.298.973	883.298.973	845.048.006	845.048.006
Cộng	2.534.240.943	2.534.240.943	1.672.223.026	1.672.223.026
Trong đó: Phải trả người bán là các bên liên quan - Xem thêm mục 6	559.471.617	559.471.617	61.076.948	61.076.948

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Chi nhánh Tổng Công ty Xây dựng Công trình Hàng không ACC tại TP. Đà Nẵng	103.764.491	-
Công ty TNHH Việt Thành VN	-	225.781.670
Công ty Cổ phần Lizen	56.576.880	-
Công ty TNHH MTV Đăng Quang 79	-	45.446.151
Các khách hàng khác	248.334.901	66.064.462
Cộng	408.676.272	337.292.283

4.12. Thuế và các khoản phải thu/ phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 31/12/2023 VND		Trong năm VND		Tại ngày 01/01/2023 VND	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế GTGT	-	439.206.580	1.122.591.705	978.164.211	-	294.779.086
Thuế TNDN	-	91.165.982	569.572.476	455.276.751	23.129.743	-
Thuế TNCN	-	11.441.471	86.925.525	100.028.068	-	24.544.014
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	34.349.730	-	83.990.218	118.339.948	-	-
Thuế môn bài	-	-	3.000.000	3.000.000	-	-
Các loại thuế khác	-	-	-	13.399.110	-	13.399.110
Cộng	34.349.730	541.814.033	1.866.079.924	1.668.208.088	23.129.743	332.722.210

4.13. Phải trả ngắn hạn khác

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Kinh phí công đoàn	84.401.261	55.378.672
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.425.000	-
Phí đầu tư cơ sở hạ tầng KCN Đắc Lộc	697.435.688	697.435.688
Các khoản phải trả, phải nộp khác	90.080.778	-
Cộng	873.342.727	752.814.360

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.14. Vốn chủ sở hữu****4.14.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu			Cộng VND
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	LNST chưa phân phối VND	
Tại ngày 01/01/2022	15.000.000.000	12.525.124.212	985.474.414	28.510.598.626
Lãi trong năm trước	-	-	577.823.268	577.823.268
Chia cổ tức	-	-	(750.000.000)	(750.000.000)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(235.474.414)	(235.474.414)
Tại ngày 01/01/2023	15.000.000.000	12.525.124.212	577.823.268	28.102.947.480
Lãi trong năm nay	-	-	1.838.116.569	1.838.116.569
Chia cổ tức (*)	-	-	(450.000.000)	(450.000.000)
Tại ngày 31/12/2023	15.000.000.000	12.525.124.212	1.965.939.837	29.491.064.049

(*) Công ty chia cổ tức năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 số 07/2023/NQ-KCE-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2023.

4.14.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	4.650.000.000	4.650.000.000
Công ty CP Bê tông Ly tâm An Giang	3.900.000.000	3.900.000.000
Ông Võ Trị	1.797.950.000	1.797.950.000
Vốn góp của các cổ đông khác	4.652.050.000	4.652.050.000
Cộng	15.000.000.000	15.000.000.000

4.14.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Vốn góp đầu năm	15.000.000.000	15.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	15.000.000.000	15.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.14.4. Cổ phiếu**

	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	1.500.000	1.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng:	1.500.000	1.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	1.500.000	1.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	1.500.000	1.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	1.500.000	1.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phần

4.14.5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lãi sau thuế của cổ đông Công ty	1.838.116.569	577.823.268
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-
Lãi sau thuế để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.838.116.569	577.823.268
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	1.500.000	1.500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.225	385

4.14.6. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lãi sau thuế của cổ đông Công ty	1.838.116.569	577.823.268
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-
Lãi để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	1.838.116.569	577.823.268
Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm	1.500.000	1.500.000
Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm	-	-
Số lượng cổ phiếu để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	1.500.000	1.500.000
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	1.225	385

Lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2023 được tính từ lợi nhuận sau thuế TNDN chưa trừ quỹ khen thưởng, phúc lợi do Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và Điều lệ Công ty chưa quy định tỷ lệ trích quỹ.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.14.7. Cổ tức**

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 07/2023/NQ-KCE-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2023, Đại hội đồng cổ đông đã quyết định chia cổ tức năm 2022 với tỷ lệ 3% trên vốn điều lệ (tương ứng 450.000.000 VND).

4.14.8. Các quỹ của doanh nghiệp

	Quỹ đầu tư phát triển VND
Tại ngày 01/01/2023	12.525.124.212
Trích trong năm	-
Chi trong năm	-
Tại ngày 31/12/2023	12.525.124.212

4.15. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Nợ khó đòi đã xử lý:		
Công ty TNHH Xây dựng Thịnh Hoàng	619.136.760	619.136.760
Công ty TNHH Tư vấn Kiến trúc Xây dựng ADC	138.062.504	138.062.504
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng HUD 3	409.658.812	409.658.812
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng HUD 1.02	553.178.470	553.178.470
Công ty TNHH MTV Điện tử Ngân Thanh	42.016.808	42.016.808
Công ty CP Tư vấn Quản lý Xây dựng CMC	28.741.232	28.741.232
Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Hải Long	252.097.302	252.097.302
Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Tân Nam Giang	270.115.840	270.115.840
DNTN Quốc Tiến	200.695.890	200.695.890
Công ty TNHH SX - TM Xuất nhập khẩu Đại Hưng Phát	585.121.603	-
Công ty CP Xây dựng Tổng hợp Nha Trang	212.361.303	-
Cộng	3.311.186.524	2.513.703.618

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Doanh thu bán hàng hóa	183.673.068	3.848.325.966
Doanh thu bán thành phẩm	37.936.108.290	44.608.334.828
Doanh thu cung cấp cọc	1.062.044.767	365.790.000
Doanh thu dịch vụ ép cọc	1.258.047.233	559.470.000
Doanh thu bán nguyên vật liệu	110.570.844	275.243.011
Cộng	40.550.444.202	49.657.163.805

Trong đó, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan - Xem thêm mục 6

	323.086.563	19.572.726
--	-------------	------------

5.2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Hàng bán bị trả lại	56.361.050	381.058.929
Cộng	56.361.050	381.058.929

5.3. Giá vốn hàng bán

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	153.549.327	2.652.023.876
Giá vốn của thành phẩm đã bán	29.806.972.521	37.485.618.771
Giá vốn cung cấp cọc	905.958.626	389.341.311
Giá vốn dịch vụ ép cọc	1.202.340.955	526.535.200
Giá vốn của nguyên vật liệu đã bán	66.513.415	209.839.816
Cộng	32.135.334.844	41.263.358.974

5.4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lãi tiền gửi	245.705.393	103.057.887
Cộng	245.705.393	103.057.887

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**5.5. Chi phí bán hàng**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.749.836.478	4.689.174.845
Chi phí bằng tiền khác	698.230.660	225.920.049
Cộng	4.448.067.138	4.915.094.894

5.6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí nhân viên quản lý	749.421.177	924.021.409
Chi phí đồ dùng văn phòng	16.236.737	6.852.285
Chi phí khấu hao tài sản cố định	-	11.228.403
Thuế, phí và lệ phí	115.175.430	163.404.397
Chi phí dịch vụ mua ngoài	156.222.726	207.295.926
Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	(128.289.450)	44.070.457
Chi phí bằng tiền khác	815.085.027	826.395.749
Cộng	1.723.851.647	2.183.268.626

5.7. Chi phí khác

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Các khoản bị phạt	1.110.652	74.731.068
Các khoản khác	7.053.334	25.533.000
Cộng	8.163.986	100.264.068

5.8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	18.203.348.842	24.888.159.980
Chi phí nhân công	8.694.446.040	9.540.118.908
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.733.303.520	2.117.267.362
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.972.961.074	7.202.484.094
<i>Trong đó: chi phí dịch vụ hoạt động ép cọc</i>	<i>1.202.340.955</i>	<i>526.535.200</i>
Chi phí khác bằng tiền	2.871.086.337	2.929.774.391
Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	-	44.070.457
Cộng	38.475.145.813	46.721.875.192

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**5.9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	2.407.689.045	864.112.528
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	440.173.335	194.731.068
- Chi phí không hợp lệ	320.173.335	74.731.068
- Thù lao HĐQT không trực tiếp điều hành	120.000.000	120.000.000
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	2.847.862.380	1.058.843.596
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế trong năm hiện hành	569.572.476	286.289.260

Trong đó:

Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	569.572.476	211.768.719
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	-	74.520.541

6. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN**Danh sách các bên liên quan****Mối quan hệ**

1. Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	Công ty đầu tư
2. Công ty CP Bê tông Ly tâm An Giang	Công ty đầu tư
3. Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc	Nhân sự quản lý chủ chốt

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải trả với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Phải trả người bán		
Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	62.821.617	61.076.948
Công ty CP Bê tông Ly tâm An Giang	496.650.000	-
Cộng - Xem thêm mục 4.10	559.471.617	61.076.948

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Bán hàng		
Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	186.006.484	19.572.726
Công ty CP Bê tông Ly tâm An Giang	137.080.079	-
Cộng - Xem thêm mục 5.1	323.086.563	19.572.726

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa		
Mua điện	749.070.199	863.006.972
Thuê máy biến áp	55.962.000	46.611.000
Cộng	805.032.199	909.617.972

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Công ty CP Bê tông Ly tâm An Giang		
Mua tài sản cố định - Xem thêm mục 4.8	645.000.000	-
Mua hàng	174.000.000	322.727.273
Cộng	819.000.000	322.727.273

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Cổ tức đã trả		
Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	139.500.000	232.500.000
Công ty CP Bê tông Ly tâm An Giang	117.000.000	195.000.000
Ông Võ Trị	53.938.500	89.897.500

Thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

Họ và tên	Chức danh		Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Ông Nguyễn Tấn Lực	Chủ tịch HĐQT	(Bổ nhiệm ngày 27/04/2023)	48.000.000	-
Ông Lê Duy Cửu	Chủ tịch HĐQT	(Miễn nhiệm ngày 27/04/2023)	24.000.000	82.000.000
	Thành viên HĐQT		32.000.000	-
Ông Võ Trị	Thành viên HĐQT	(Bổ nhiệm ngày 27/04/2023)	32.000.000	-
Ông Nguyễn Phước Vĩnh Khải	Thành viên HĐQT	(Miễn nhiệm ngày 27/04/2023)	16.000.000	78.000.000
Ông Phạm Ngọc Quang	Thành viên HĐQT	(Miễn nhiệm ngày 27/04/2023)	16.000.000	56.000.000
Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng	Trưởng BKS		48.000.000	58.000.000
Ông Phan Đắc Văn	Thành viên BKS	(Bổ nhiệm ngày 27/04/2023)	16.000.000	-
Bà Phan Thị Vân Hà	Thành viên BKS		24.000.000	29.000.000
Ông Trịnh Giang Nam	Thành viên BKS	(Miễn nhiệm ngày 27/04/2023)	8.000.000	29.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Tiền lương, thưởng và các khoản thu nhập khác của các thành viên Ban Giám đốc và các lãnh đạo quản lý chủ chốt khác:

Họ và tên	Chức danh		Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Ông Võ Trị	Giám đốc	(Bổ nhiệm ngày 27/04/2023)	228.626.917	-
	Kế toán trưởng	(Miễn nhiệm ngày 27/04/2023)	74.152.692	250.624.326
Ông Nguyễn Phước Vĩnh Khải	Giám đốc	(Miễn nhiệm ngày 27/04/2023)	120.330.795	355.947.184
Ông Nguyễn Thanh Hải	Phó Giám đốc	(Miễn nhiệm ngày 27/04/2023)	81.956.847	248.275.072
Bà Nguyễn Thị Tuyết Loan	Kế toán trưởng	(Bổ nhiệm ngày 27/04/2023)	166.047.247	-

7. CAM KẾT THEO CÁC HỢP ĐỒNG THUÊ HOẠT ĐỘNG

Công ty thuê đất tại xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa theo Hợp đồng thuê đất số 12/2010/HĐTD ngày 10/03/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc cho thuê đất diện tích 19.190,9 m², thời hạn thuê 50 năm (kể từ ngày 14/11/2008 đến ngày 30/09/2058) để thực hiện dự án Nhà máy bê tông ly tâm ứng lực trước với số tiền thuê trả tiền hàng năm.

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí thuê hoạt động ghi nhận trong năm	80.149.370	85.361.100
Cộng	80.149.370	85.361.100

Tại ngày 31/12/2023, Công ty có các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang theo các thời hạn:

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Từ 1 năm trở xuống	199.719.696	85.361.123
Trên 1 năm đến 5 năm	798.878.785	341.444.493
Trên 5 năm	5.991.590.889	2.646.194.819
Cộng	6.990.189.371	3.073.000.435

8. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.



Võ Trị
Giám đốc

Khánh Hòa, ngày 10 tháng 03 năm 2024

Nguyễn Thị Tuyết Loan
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Tuyết Loan
Người lập